

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HỢP TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 374/QĐ-UBND

Hợp Tiến, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2022 của xã Hợp Tiến**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP TIẾN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343 /2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến về việc phê duyệt dự toán thu-chi ngân sách xã năm 2022:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2022 của xã Hợp Tiến (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

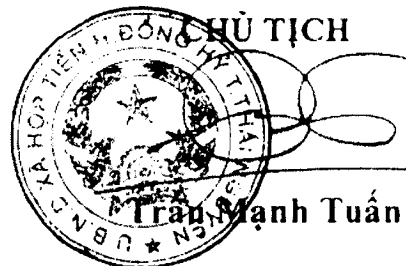
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ban tài chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý I Năm 2022

QĐ/-UBND xã ngày 04/04/2022

Đơn vị tính: đồng

STT		DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A		1	2	3
I	Tổng số thu	4.676.000.000	1.207.084.000	25,81
1.	Các khoản thu 100%	270.000.000	8.046.000	2,98
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		8.628.000	
3.	Thu chuyển nguồn		45.000.000	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.406.000.000	1.145.410.000	26,00
	- Bổ sung cân đối ngân sách		1.103.000.000	
	- Bổ sung có mục tiêu	4.406.000.000	42.410.000	0,96
II.	Tổng số chi	4.676.000.000	1.064.555.833	22,77
1	Chi đầu tư phát triển		0	#DIV/0!
2	Chi thường xuyên	4.540.000.000	1.064.555.833	23,45
3	Tiết kiệm chi 10%	66.000.000		
4	Dự phòng	70.000.000		0,00

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2022

Số QĐ số 04/UBND xã ngày 04/04/2022)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A		2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>4.837.000.000</b>	<b>4.676.000.000</b>	<b>1.301.131.132</b>	<b>1.247.152.283</b>	<b>26,90</b>	<b>26,67</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>77.000.000</b>	<b>86.000.000</b>	<b>69.156.566</b>	<b>19.546.000</b>	<b>89,81</b>	<b>22,73</b>
- Phí, lệ phí	77.000.000	77.000.000	8.046.000	8.046.000	10,45	10,45
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	9.000.000	9.000.000	61.110.566	11.500.000	679,01	127,78
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>354.000.000</b>	<b>184.000.000</b>	<b>41.564.566</b>	<b>37.196.283</b>	<b>11,74</b>	<b>20,22</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>24.000.000</b>	<b>14.000.000</b>	<b>32.916.566</b>	<b>28.568.283</b>	<b>137,24</b>	<b>204,00</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000.000	4.000.000			0,00	
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			24.200.000	24.200.000		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.000.000	10.000.000	8.736.566	4.368.283		43,68
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định</b>	<b>330.000.000</b>	<b>170.000.000</b>	<b>8.628.000</b>	<b>8.628.000</b>	<b>2,61</b>	<b>5,08</b>
- Thuế giá trị gia tăng	170.000.000	170.000.000	8.628.000	8.628.000	5,08	5,08
- Thuế TNDN	160.000.000				0,00	
- Thuế thu nhập cá nhân						
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.406.000.000</b>	<b>4.406.000.000</b>	<b>1.145.410.000</b>	<b>1.145.410.000</b>	<b>26,00</b>	<b>26,00</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.406.000.000	4.406.000.000	1.145.410.000	1.145.410.000	25,93	25,93
- Bổ sung có mục tiêu			42.410.000	42.410.000		
<b>VII. Thu nộp trả ngân sách cấp trên</b>						



**Thuyết minh  
thực hiện thu chi NS quý I năm 2022**

Thực hiện Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 7262/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao kế hoạch kinh tế- xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2021; Nghị quyết số 11/2021 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã về việc giao DT thu chi ngân sách xã năm 2022.

UBND xã Hợp Tiến báo cáo kết quả Thu - Chi ngân sách quý 1 năm 2022 như sau:

**1. Thu ngân sách:** (Xem chi tiết biểu số 05)

- DT Huyện giao: 340.000.000đ
- DT HĐND xã giao: 340.000.000.000đ

\* *Kết quả thực hiện quý 1:* Thu: 1.301.131.132đ. trong đó thu cân đối đạt 110.721.732đ/480.000.000đ đạt 26% DT giao.

**\* Đánh giá chung:**

Thu ngân sách xã quý 1 năm 2022 thực hiện thu đạt cao, trong đó Các khoản thu đạt tỷ lệ cao như Lệ phí trước bạ đạt 43%, Thuế TNCN đạt 27% DT giao.

**2. Chi ngân sách:** (Xem chi tiết biểu số 04)

Thực hiện chi thường xuyên quý 1 năm 2022 là: 1.064.555.833đ đạt 29,0% DT giao.

\* *Đánh giá chung:* Ngay từ đầu năm sau khi cú quyết định giao dự toán của UBND huyện và UBND xã lập DT trình HĐND xã được HĐND xã phê chuẩn, UBND xã đó phân bổ cho các ban ngành đồng thời họp HĐND xã để giao dự toán cụ thể chi tiết do vậy, Thu ngân sách 9 tháng đầu năm đó đạt KH đề ra, chi ngân sách quý 1 năm 2022 đã đảm bảo chi trả các khoản phụ cấp và chi lương kịp thời theo đúng quy định.

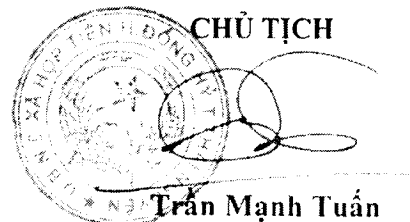
Chi NS cho hoạt động thường xuyên luôn được đảm bảo, thực hiện tốt theo đúng dự toán giao đầu năm.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy xã;
- ĐB HĐND xã;
- Ban ngành ĐT xã;
- Lưu VP, BTC xã.;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Mạnh Tuấn**